TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 132/2018/DS-PT	
Ngày: 13 - 7 - 2018	
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hữu
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyện là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Răng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2018/TLPT-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc " Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2018/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phú L , sinh năm 1941 (có mặt)

Địa chỉ: Phường A, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Đức Bính là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Quách Phú Th , sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Xã L, thành phố C, tỉnh C .

2. Ông Nguyễn Thanh Đ , sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Phường B, thành phố C, tỉnh C

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn Ch , sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường A, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh Đ , ông Quách Phú Th – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Phú L trình bày: Vào năm 2000, con ông là ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị K có tranh chấp đất với ông Phan Văn Q , ông

Nguyễn Văn Tr , bà Lương Thị N và ông Nguyễn Quốc V , phần đất tranh chấp tọa lạc tại Xã T, huyện Th, tỉnh C . Sau đó ông có làm đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình thụ lý vào năm 2007 nhưng vụ án kéo dài đến năm 2013 vẫn không được giải quyết. Do ít hiểu biết pháp luật và không rành về thủ tục pháp lý nên ông nhờ ông Quách Phú Th giúp đỡ tư vấn pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông trong vụ án trên. Khi gặp ông Th , ông Th hứa trong vòng 02 tháng vụ án của ông sẽ được giải quyết xong. Tin tưởng ông Th nên vào ngày 25/10/2013 giữa ông và ông Th có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổng giá trị là 20.000.000 đồng, ông L giao trước cho ông Th 6.000.000 đồng, khi nào kết thúc vụ án sẽ giao thêm. Đến tháng 5/2014 Tòa án nhân dân huyện Thới Bình ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Ông Th hứa sẽ giúp ông khởi kiện ở Tòa án tỉnh nhưng từ khi ký hợp đồng cho đến tháng 02/2016, ông L gặp ông Th rất nhiều lần nhưng ông Th hứa hẹn nhiều lần mà không làm thủ tục, hồ sơ khởi kiện và thực hiện những nội dung như hợp đồng đã ký, nên ông L đòi tiền ông Th lại, thì ông Th nói với ông L là vụ án phức tạp nên ông có nhờ thêm ông Nguyễn Thanh Đ là nhà báo ở Sài Gòn tham gia vào vụ án giúp cho ông. Do đó ông L và ông Th , ông Đ gặp nhau trao đổi, ông L trình bày toàn bộ vụ việc tranh chấp cho ông Đ nghe, ông Đ hứa có cách giúp ông L nên vào ngày 08/3/2016 giữa ông L và ông Đ ký hợp đồng dân sự tự nguyện, với nội dung yêu cầu ông Đ làm hồ sơ khởi kiện và tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông trong vụ án trên. Thỏa thuận tiền công và các khoản chi phí là 10.000.000 đồng. Sau khi kết thúc vụ án ông L phải bồi dưỡng thêm cho ông Đ 10% trên tổng giá trị tài sản thu về. Khi ký hợp đồng xong ông đưa cho ông Đ 5.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Th và ông Đ đã nhận của ông L là 11.000.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, ông Th và ông Đ có cùng ông đi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình sao lục hồ sơ nhưng ông Th và ông Đ vẫn không làm hồ sơ khởi kiện, vụ án vẫn chưa được Tòa án nào thụ lý. Ông L đã nhiều lần liên hệ với ông Th , ông Đ nhưng vẫn không thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Nên tháng 11/2017 ông L đã tự làm hồ sơ khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình nhận đơn kiện. Do ông Th và ông Đ không thực hiện được nội dung đã ký trong hợp đồng, nên nay ông L yêu cầu ông Th trả lại cho ông L số tiền là 6.000.000 đồng và ông Đ phải trả lại cho ông L số tiền là 5.000.000 đồng mà ông Th , ông Đ đã nhận của ông L .

Bị đơn ông Quách Phú Th trình bày: Ông Th thống nhất vào năm 2013 ông Th và ông L có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý vào ngày 25/10/2013, với giá trị hợp đồng, số tiền nhận trước, diễn biến như ông L trình bày. Nhưng sau khi ông Th , ông Đ đã nhận số tiền của ông L là 11.000.000 đồng, ông Th có làm thủ tục khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đã nhận đơn nhưng không thụ lý được với lý do giấy chứng nhận QSDĐ do ông Ch và bà K cùng đứng tên nhưng khi khởi kiện không có mặt của bà K (theo ông L cho biết bà K đã bỏ địa phương từ năm 2002). Đến ngày 28/12/2017, ông Th cùng ông Đ có gặp ông L để trao đổi về việc làm thủ tục tìm kiếm bà K để bổ sung hồ sơ khởi kiện nhưng ông L không cung cấp được thông tin của bà K nên vụ án đến nay chưa thụ lý được. Nay ông xác định vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng, ông Th không vi phạm

hợp đồng nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông L và yêu cầu Toà án bác đơn khởi kiện của ông L .

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ trình bày: Ông Đ thừa nhận vào ngày 08/3/2016 ông Đ cùng ông Th và ông L ký hợp đồng dân sự tự nguyện để tư vấn pháp luật và bảo vệ quyền lợi như ông L trình bày. Ông có nhận từ ông L 5.000.000 đồng.Tổng số tiền ông Đ và ông Th đã nhận của ông L là 11.000.000 đồng. Ông cùng ông Th và ông L có đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để thu thập tài liệu, chứng cứ, đến UBND xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đến Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để nộp đơn khởi kiện nhiều lần. Tòa án nhân dân huyện Thới Bình yêu cầu ông Đ , ông Th , ông L làm lại đơn khởi kiện vì giấy chứng nhận QSDĐ do ông Nguyễn Văn Ch (con ruột của ông Nguyễn Phú L) cùng vợ là bà K đứng tên nên một mình ông Ch không thể đứng tên khởi kiện được. Vì vậy, ông Đ cùng ông Th yêu cầu ông L cung cấp địa chỉ của bà K , nhưng ông L nói bà K đã mất tích không biết địa chỉ ở đâu. Trong bản giao kèo có thể hiện nếu trong quá trình làm thủ tục giải quyết vụ án có phát sinh tình tiết mới thì sẽ gặp nhau bàn bạc lại. Ngày 28/12/2017 ông Đ cùng ông Th , ông L có gặp nhau bàn bạc yêu cầu ông L phải làm thủ tục tìm kiếm bà K để bổ sung hồ sơ khởi kiện. Nhưng hiện nay phía ông L không thực hiện thủ tục tìm kiếm bà K nên hồ sơ khởi kiện chưa hoàn thành. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do ông không vi phạm hợp đồng và yêu cầu Toà án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Phú L . Nếu ông L cung cấp địa chỉ của bà K hoặc làm thủ tục tìm kiếm bà K và yêu cầu ông tiếp tục thực hiện hợp đồng thì ông đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2018/DS-ST ngày 10/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 518 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú L .

Buộc ông Quách Phú Th trả lại cho ông Nguyễn Phú L số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

Buộc ông Nguyễn Thanh Đ trả lại cho ông Nguyễn Phú L số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 23/4/2018, ông Quách Phú Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm vì ông Th không vi phạm hợp đồng.

Ngày 23/4/2018, ông Nguyễn Thanh Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm vì ông Đ không vi phạm hợp đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,ông Th , ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Th , ông Đ , giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Quách Phú Th , ông Nguyễn Thanh Đ Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất ông Th , ông Đ có ký kết hợp đồng dịch vụ với ông L với thời gian ký kết, nội dung, giá trị hợp đồng và ông Th , ông Đ đã nhận của ông L số tiền là 11.000.000 đồng như ông L trình bày. Nay ông L cho rằng ông Th , ông Đ không thực hiện hợp đồng nên yêu cầu ông Th , ông Đ trả lại tiền đã nhận cho ông L . Nhưng ông Th , ông Đ cho rằng sau khi nhận tiền của ông L thì ông Th , ông Đ vẫn tiếp tục làm thủ tục khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Thới Bình, Tòa án đã nhận đơn nhưng không thụ lý được với lý do giấy chứng nhận QSDĐ do ông Ch và bà K cùng đứng tên nhưng khi khởi kiện không có mặt của bà K . Sau đó ngày 28/12/2017, ông Th cùng ông Đ có gặp ông L để trao đổi về việc làm thủ tục tìm kiếm bà K để bổ sung hồ sơ khởi kiện nhưng ông L không cung cấp được thông tin của bà K nên vụ án đến nay chưa thụ lý được. Nên lỗi này không thuộc về ông Th và ông Đ .

Đối với hợp đồng được ký kết vào ngày 25/10/2013 giữa ông Th và ông L , nội dung của hợp đồng thể hiện công việc của ông Th là tư vấn pháp luật; thu thập, tập hợp chứng cứ cho vụ án; soạn thảo các văn bản cần thiết; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Trong khoản thời gian từ khi ký hợp đồng dịch vụ đến khi Tòa án nhân dân huyện Thới Bình ra quyết định đình chỉ vụ án, ông Th cũng thống nhất như ông L trình bày là ông Th không thực hiện bất cứ công việc gì như đã thỏa thuận là tư vấn pháp luật và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông L trong vụ án trên. Mặc dù, ông Th cho rằng Tòa án đình chỉ vụ án lý do là vụ án còn thiếu biên bản hòa giải cơ sở, nên ông L rút đơn khởi kiện. Nhưng sau khi vụ án bị đình chỉ ông Th không soạn thảo đơn yêu cầu để hòa giải cơ sở như Tòa án yêu cầu và thực hiện các thủ tục theo trình tự cần thiết để khởi kiện lại vụ án mà ông Th lại soạn thảo đơn khởi kiện gửi đến kiểm tra Đảng huyện Thới Bình, Tổ chức huyện ủy huyện Thới Bình, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Thới Bình và không được cơ quan ban ngành nào trả lời bằng văn bản và ông L cũng không có hồ sơ để khởi kiện lại vụ án. Mặt khác, tại phiếu tư vấn pháp luật thì thời hạn công việc là 12 tháng nhưng hơn 04 năm vụ án vẫn không được Tòa án nào thụ lý. Công việc ông Th thực hiện là không đủ và không đảm bảo chất lượng, cũng như thời hạn công việc theo như thỏa thuận trong hợp đồng và điều kiện ký kết hợp đồng cũng không đảm bảo. Do đó án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông L về việc buộc ông Th hoàn trả lại số tiền 6.000.000 đồng mà ông Th đã nhận là có cơ sở.

Đối với hợp đồng dân sự tự nguyện được ký kết giữa ông L và ông Đ vào ngày 08/3/2016, nội dung của hợp đồng thể hiện công việc thực hiện là: Đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình để đối chiếu hồ sơ; đến Tòa án để trích lục hồ sơ cũ; làm đơn khởi kiện ra Tòa; tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Đến ngày 05/9/2016 giữa ông L , ông Th , ông Đ ký văn bản thỏa thuận nội dung là ông L yêu cầu ông Th , ông Đ tư vấn pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, thù lao là 20.000.000 đồng. Sau khi ký các hợp đồng đến nay, ông L cho rằng ông Đ , cũng không thực hiện bất cứ ông việc nào như đã thỏa thuận và hiện vụ án tranh chấp ông yêu cầu vẫn không được Tòa án nào thụ lý. Ông Đ cho rằng: Sau khi ký hợp đồng ông Đ , ông Th cũng có soạn thảo 02 đơn khởi kiện, và đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình để đối chiếu hồ sơ, có gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Thới Bình nhưng không được Tòa án nhận đơn và thụ lý vụ án vì Tòa án giải thích là đơn khởi kiện chỉ có một mình ông Nguyễn Văn Ch ký tên còn vợ là Nguyễn Thị K vắng mặt nên vụ án không được Tòa án thụ lý giải quyết. Tại các đơn khởi kiện do ông Đ soạn thảo vào ngày 09/9/2016 và 01 đơn khởi kiện ngày 12/8/2016 không có tên bà K , điều đó chứng tỏ ông Đ biết việc bà K vắng mặt như ông L trình bày nên không đưa tên bà K vào đơn khởi kiện.

Mặt khác ông Th , ông Đ cũng không xuất trình được gì để chứng minh việc trả lại đơn của Tòa án là do bà K vắng mặt. Ngoài ra, việc bà K vắng mặt cũng không phải là lý do để Tòa án không nhận đơn như lời ông Th , ông Đ đã trình bày. Mặc dù trong hợp đồng có thỏa thuận khi có vướng mắc hai bên bàn bạc nhưng ông Th , ông Đ không có gì thể hiện có việc bàn bạc giao trách nhiệm cho các bên thực hiện để khắc phục vướng mắc. Tại văn bản thỏa thuận ngày 05/9/2016 ông L , ông Đ , ông Th có thời hạn thực hiện hợp đồng 06 đến 12 tháng nhưng đến nay thời gian đã hơn 12 tháng nhưng vụ án vẫn chưa được giải quyết. Ngày 22/11/2017 ông L đã tự mình làm đơn khởi kiện, tự tập hợp hồ sơ gửi cho Tòa án nhân dân huyện Thới Bình và đã có văn bản nhận đơn từ phía Tòa án. Cho thấy công việc ông Đ thực hiện là không đạt cả về chất lượng và thời hạn theo như thỏa thuận, không có động thái gì khắc phục việc vắng mặt của bà K , vì vậy án sơ thẩm buộc ông Đ phải trả tiền cho ông L lý do công việc thực hiện không hoàn thành là phù hợp.

Mặc dù, ông Đ , ông Th không thực hiện xong công việc như đã ký kết. Cấp sơ thẩm đã xem xét thực tế ông Đ cùng ông Th cũng thực hiện được một số công việc cho ông L như soạn thảo đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hòa giải và có cùng ông L đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình trích lục hồ sơ. Tại Tòa ông L đồng ý trả thù lao cho ông Th và ông Đ mỗi người 1.000.000 đồng. Nên án sơ thẩm đối trừ, buộc ông Th phải trả lại cho ông L số tiền 5.000.000 đồng, ông Đ phải trả lại cho ông L số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không chấp nhận kháng cáo ông Quách Phú Th , ông Nguyễn Thanh Đ , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm ông Th , ông Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Quách Phú Th , ông Nguyễn Thanh Đ .

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2018/DS-ST ngày 10/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú L .

Buộc ông Quách Phú Th trả lại cho ông Nguyễn Phú L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn).

Buộc ông Nguyễn Thanh Đ trả lại cho ông Nguyễn Phú L số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Th , ông Đ phải thanh toán xong các khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Th phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp). Ông Đ phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp). Ông L đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách Phú Th , ông Nguyễn Thanh Đ mỗi người phải chịu là 300.000 đồng. Ông Th , ông Đ có dự nộp mỗi người 300.000 đồng theo các biên lai số 0000686, số 0000687 ngày 23/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Lập Huỳnh Văn Út **Trần Trọng Hữu**